

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc tính điểm đối với câu hỏi có sự cố kỹ thuật tại phần thi Ngoại ngữ (Ca Sáng
Vòng 1) và công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2
Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026**

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Khoản 9 Điều 12 Quy chế thi tuyển viên chức của Trường ban hành kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-TĐHTPHCM ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Báo cáo của Ban Coi thi và Tổ Kỹ thuật phòng máy vi tính về việc ghi nhận sự cố đề thi tại Vòng 1 và đề xuất phương án xử lý đã được Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng phê duyệt ngày 10 tháng 10 năm 2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 trân trọng thông báo:

I. Tính điểm tối đa cho các câu hỏi bị lỗi kỹ thuật tại phần thi Ngoại ngữ

1. Trong ca thi Sáng ngày 10/10/2026 đối với Phần thi Ngoại ngữ đã phát sinh sự cố kỹ thuật cục bộ hiển thị thiếu dữ liệu đề thi, ảnh hưởng đến nội dung của 02 câu hỏi trắc nghiệm số 27 và câu số 29. Theo quy chế, tất cả thí sinh tham dự ca thi bị ảnh hưởng được tính điểm tối đa cho 02 câu hỏi trắc nghiệm số 27 và câu số 29.

2. Ban Coi thi, Tổ Kỹ thuật phòng máy vi tính đã điều chỉnh kết quả bài thi Ngoại ngữ cho thí sinh theo quy định.

II. Công bố kết quả Vòng 1 và danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2

1. Sau khi cập nhật điểm bổ sung, Hội đồng công bố bổ sung danh sách các thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kèm theo điểm thi Ngoại ngữ của các thí sinh tại **Phục lục 1** kèm theo Thông báo này.

2. Công bố danh sách 147 thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 tại **Phục lục 2** kèm theo Thông báo này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng (để giám sát);
- Các thành viên HĐTD (để thực hiện);
- Thí sinh thi Vòng 1 (để thực hiện);
- Trung tâm DLTT&TV (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCHC, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quyền



PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH BỔ SUNG CÁC THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 1156 /TB-HĐTD ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG	ĐIỂM KIẾN THỨC CHUNG	ĐIỂM NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ
1	025	Huỳnh Thị Thu Loan	15/03/1990	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	33	16	Đạt
2	028	Trịnh Thị Tuyết Mai	25/07/1993	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	38	16	Đạt
3	032	Trần Minh Ngọc	02/11/1993	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	37	15	Đạt
4	033	Nguyễn Thúy Ngọc	22/11/1996	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	32	15	Đạt
5	037	Phạm Thành Phước	02/01/1986	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	43	15	Đạt
6	040	Lê Văn Thành	02/07/1995	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	49	15	Đạt
7	054	Nguyễn Tuấn Việt	19/04/1989	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	34	15	Đạt
8	055	Huỳnh Thị Kim Xuân	23/10/1995	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	40	15	Đạt
9	063	Lê Trọng Hữu Thông	25/06/1990	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	36	15	Đạt
10	089	Phạm Ngọc Quân	29/01/1994	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	36	16	Đạt

[Signature]

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 115 /TB-HĐTD ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
1	004	Nguyễn Phương Nam	12/01/1982	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
2	005	Lê Minh Quang	07/03/1985	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
3	010	Dương Thị Vân Anh	24/11/1988	Thạc sĩ Kế toán	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
4	012	Nguyễn Ngọc Dung	02/10/1991	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
5	016	Tô Văn Giáp	08/06/1985	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
6	017	Đỗ Thúy Hằng	05/06/1999	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
7	018	Huỳnh Thị Thu Hiền	31/03/1990	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
8	020	Nguyễn Đình Minh Hiếu	28/10/1993	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
9	023	Đinh Thị Hương	18/01/1984	Thạc sĩ Kinh tế	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
10	024	Trần Anh Kiệt	26/02/2002	Thạc sĩ Phân tích kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
11	025	Huỳnh Thị Thu Loan	15/03/1990	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
12	026	Đinh Tiến Lợi	30/05/1983	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
13	027	Phan Thị Kim Mai	17/01/1991	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
14	028	Trịnh Thị Tuyết Mai	25/07/1993	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
15	029	Trần Hoàng Minh	31/08/1993	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
16	030	Võ Thị Hồng Minh	20/01/1985	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
17	031	Hồ Thảo My	20/08/1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
18	032	Trần Minh Ngọc	02/11/1993	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
19	033	Nguyễn Thúy Ngọc	22/11/1996	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
20	034	Nguyễn Hồng Phong	16/04/1995	Thạc sĩ Kinh tế học	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
21	035	Ngô Hoàng Phúc	04/06/2000	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
22	036	Lê Hồng Phúc	21/09/1990	Thạc sĩ Kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
23	037	Phạm Thành Phước	02/01/1986	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
24	038	Nguyễn Minh Quân	29/02/1992	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
25	039	Phạm Thị Linh Thanh	02/05/1991	Thạc sĩ Kinh doanh thương mại, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
26	040	Lê Văn Thành	02/07/1995	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
27	043	Hoàng Sĩ Thính	25/02/1982	Tiến sĩ Kinh tế nguồn lực	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
28	045	Phan Trọng Thúc	03/01/1989	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
29	046	Vũ Thị Thương	16/09/1993	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
30	047	Trịnh Thị Ngọc Thúy	26/04/1974	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
31	048	Võ Thị Thanh Thúy	23/01/1994	Thạc sĩ Kế toán	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
32	049	Nguyễn Thị Hoài Trinh	26/06/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
33	052	Nguyễn Thị Hồng Vân	28/03/1992	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
34	053	Hồ Thị Khánh Viên	16/02/1988	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
35	054	Nguyễn Tuấn Việt	19/04/1989	Thạc sĩ Kinh tế học	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
36	055	Huỳnh Thị Kim Xuân	23/10/1995	Thạc sĩ Kế toán	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
37	056	Nguyễn Văn Anh	23/10/1994	Thạc sĩ Quản lý đất đai	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
38	058	Võ Quốc Khánh	02/05/1971	Tiến sĩ Nông nghiệp	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
39	060	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/01/1980	Thạc sĩ Quản lý đất đai	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
40	061	Trần Thị Cẩm Nhung	08/08/1993	Tiến sĩ Nông nghiệp	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
41	062	Trần Phước Quý	12/08/1995	Thạc sĩ Nông nghiệp	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
42	063	Lê Trọng Hữu Thông	25/06/1990	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
43	065	Bùi Đoàn Thảo Uyên	12/09/1999	Thạc sĩ Quản lý đất đai	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
44	069	Đinh Thị Thu Hà	09/09/1983	Tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng và môi trường	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
45	071	Nguyễn Thanh Ngân	18/04/1987	Tiến sĩ Môi trường đất và nước	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
46	072	Nguyễn Thị Nhân	20/09/1997	Thạc sĩ Công nghệ Tái sử dụng và Quản lý nước, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
47	073	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	24/02/1995	Tiến sĩ Kỹ thuật và quản lý môi trường	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
48	074	Đỗ Đức Thiện	16/07/1987	Tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng dân dụng	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
49	075	Lê Nguyễn Ngọc Hải	11/03/1984	Thạc sĩ Quản lý đô thị và công trình, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Trắc địa, Bản đồ và Công trình)	
50	076	Nguyễn Trọng Nhân	18/05/1995	Thạc sĩ Trắc địa, viễn thám. nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Trắc địa, Bản đồ và Công trình)	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
51	077	Trần Lê Thế Diễm	02/02/1982	Tiến sĩ Địa chất công trình	Giảng viên (Khoa Địa chất và Khoáng sản)	
52	078	Hồ Chí Thông	09/12/1979	Tiến sĩ Địa chất công trình	Giảng viên (Khoa Địa chất và Khoáng sản)	
53	079	Đinh Thị Linh	07/01/1994	Tiến sĩ Kỹ thuật Thủy lực	Giảng viên (Khoa Khí tượng, Thủy văn và Tài nguyên nước)	
54	080	Nguyễn Lương Tuấn Dũng	14/08/1985	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, nghiên cứu sinh	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	
55	082	Trần Duy Hải	02/05/1987	Tiến sĩ Kỹ thuật hóa học	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	
56	083	Nguyễn Thu Khuyên	17/07/1999	Tiến sĩ Hóa học	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	
57	084	Nguyễn Ngọc Phi	06/02/1996	Tiến sĩ Khoa học và kỹ thuật vật liệu	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	
58	086	Nguyễn Thị Thúy Huyền	27/09/2002	Cử nhân Quản trị nhân lực	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
59	088	Dương Nguyễn Hoàng Quân	09/04/1996	Cử nhân Quản trị nhân lực	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
60	089	Phạm Ngọc Quân	29/01/1994	Cử nhân Luật	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
61	090	Nguyễn Thụy Minh Thư	12/02/2004	Cử nhân Luật	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
62	092	Hà Vũ Ngọc Bích	10/01/2003	Cử nhân Luật	Hành chính - Tổng hợp	
63	093	Nguyễn Thị Kim Dung	30/09/1984	Cử nhân Hành chính công	Hành chính - Tổng hợp	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
64	095	Phan Võ Thu Hiền	04/06/2002	Cử nhân Luật	Hành chính - Tổng hợp	
65	096	Lương Võ Hoàng Hiệp	24/07/1999	Cử nhân Quản lý nhà nước	Hành chính - Tổng hợp	
66	099	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	06/01/1985	Cử nhân Hành chính	Hành chính - Tổng hợp	
67	100	Ngô Hoàng Oanh	11/04/2002	Cử nhân Luật	Hành chính - Tổng hợp	
68	102	Nguyễn Công Tín	24/08/1992	Cử nhân Luật	Hành chính - Tổng hợp	
69	104	Huỳnh Ngọc Bích	27/11/1991	Cử nhân Luật, Thạc sĩ Luật	Pháp chế	
70	105	Huỳnh Anh Duy	25/12/1984	Cử nhân Luật	Pháp chế	
71	106	Mai Trần Nhật Duy	23/04/2004	Cử nhân Luật	Pháp chế	
72	107	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/07/2004	Cử nhân Luật	Pháp chế	
73	109	Lê Thị Hồng Gấm	13/12/2000	Cử nhân Luật	Pháp chế	
74	110	Nguyễn Hương Giang	07/03/2000	Cử nhân Luật	Pháp chế	
75	112	Huỳnh Hương	22/01/2002	Cử nhân Luật	Pháp chế	
76	113	Nguyễn Thị Thu Hương	26/09/1992	Cử nhân Luật	Pháp chế	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
77	115	Đỗ Hoàng Kim	17/11/2004	Cử nhân Luật	Pháp chế	
78	117	Nguyễn Phạm Nhật Minh	16/09/2004	Cử nhân Luật	Pháp chế	
79	119	Lê Ngọc Phụng	26/10/2001	Cử nhân Luật	Pháp chế	
80	120	Nguyễn Xuân Thảo	27/02/2000	Cử nhân Luật	Pháp chế	
81	121	Phạm Thị Ngọc Trâm	07/04/1997	Cử nhân Luật	Pháp chế	
82	122	Phạm Thị Vương Hải Vân	19/07/1986	Cử nhân Luật	Pháp chế	
83	124	Trần Quang Anh	02/11/1991	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Quản lý đào tạo	
84	126	Đoàn Văn Doanh	01/12/1980	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Quản lý đào tạo	
85	127	Nguyễn Đại Dương	25/12/1991	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Quản lý đào tạo	
86	128	Nguyễn Việt Đức	28/04/1995	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Quản lý đào tạo	
87	129	Nguyễn Thị Mai Hằng	07/07/1989	Cử nhân Văn hóa học, Cử nhân Quan hệ quốc tế	Quản lý đào tạo	
88	130	Nguyễn Văn Hi	20/02/2002	Cử nhân Quản lý giáo dục	Quản lý đào tạo	
89	131	Nguyễn Xuân Kim Hoàng	03/09/1981	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Quản lý đào tạo	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
90	132	Đặng Tuấn Kiệt	29/08/1999	Thạc sỹ Luật	Quản lý đào tạo	
91	133	Hoàng Văn Nam	25/10/1991	Cử nhân Hệ thống thông tin	Quản lý đào tạo	
92	134	Nguyễn Hồng Như	28/08/2003	Cử nhân Quản lý giáo dục	Quản lý đào tạo	
93	135	Trương Thị Pha	01/08/1990	Thạc sĩ Việt Nam học	Quản lý đào tạo	
94	136	Dương Thanh Bảo Quyên	20/03/1989	Cử nhân Công nghệ thông tin	Quản lý đào tạo	
95	137	Lê Thị Quế Thanh	13/09/1994	Kỹ sư Quản lý môi trường	Quản lý đào tạo	
96	139	Trần Thanh Thu Trinh	12/09/2001	Cử nhân Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Quản lý đào tạo	
97	140	Bùi Anh Võ Thụy Dung	25/12/1982	Thạc sĩ Kinh tế tài chính, ngân hàng	Thống kê	
98	141	Phạm Minh Đức	17/04/1998	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Thống kê	
99	142	Lưu Thị Phương Loan	10/10/1991	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Thống kê	
100	143	Trần Thị Thanh Loan	20/06/1979	Cử nhân Ngữ văn Anh	Thống kê	
101	145	Lê Nguyên Phương Thảo	08/01/1994	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Thống kê	
102	147	Nguyễn Thành Tính	15/02/2002	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Thống kê	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
103	149	Trần Thúy Lan Anh	21/07/1984	Thạc sĩ Kế toán	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
104	151	Nguyễn Thị Thùy Châu	05/10/1994	Cử nhân Kế toán	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
105	152	Đặng Ngọc Kiều Diễm	03/02/2000	Cử nhân Kế toán	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
106	153	Lê Thị Hằng	25/01/1981	Cử nhân Kế toán	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
107	155	Văn Mỹ Tiên	06/05/1992	Cử nhân Kế toán	Kế toán (Trung tâm Nghiên cứu đổi mới sáng tạo)	
108	156	Cao Thị Lương	13/09/1996	Cử nhân Kế toán	Kế toán (Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Dịch vụ nông nghiệp và môi trường)	
109	157	Trần Thị Kim Liên	24/09/1982	Cử nhân Kế toán	Thủ quỹ	
110	158	Nguyễn Thị Hiền Minh	31/01/1991	Cử nhân Kế toán	Thủ quỹ	
111	160	Nguyễn Văn Lực	20/04/1979	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Quản lý chất lượng giáo dục	
112	161	Lê Ngọc Thanh Ngân	31/07/2001	Kỹ sư Hệ thống thông tin	Quản lý chất lượng giáo dục	
113	162	Lê Thị Minh Trang	03/07/2000	Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý chất lượng giáo dục	
114	163	Phan Đình Đông	02/09/1987	Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Thiết bị, thí nghiệm	
115	164	Nguyễn Tấn Vĩnh Nam	04/11/1976	Thạc sĩ Thiết kế đô thị, Kiến trúc	Thiết bị, thí nghiệm	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
116	165	Hà Vũ Ngọc Châu	17/08/1993	Cử nhân Luật	Quản lý khoa học và công nghệ	
117	166	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	22/03/2003	Cử nhân Luật	Quản lý khoa học và công nghệ	
118	167	Mai Thu Huyền	15/09/2002	Cử nhân Luật	Quản lý khoa học và công nghệ	
119	168	Nguyễn Tiến Trung	22/04/2001	Kỹ sư Kỹ thuật trắc địa, bản đồ	Quản lý khoa học và công nghệ	
120	170	Huỳnh Ngọc Dũng	18/05/1981	Thạc sĩ Hành chính công	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
121	171	Trần Thị Anh Đào	14/11/1999	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Thạc sĩ Digital Marketing	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
122	172	Tạ Hồng Huy	26/12/1993	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
123	173	Trần Thị Thùy Linh	30/01/1998	Cử nhân Công nghệ sinh học	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
124	174	Vũ Đức Mạnh	06/12/1997	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
125	178	Tô Thanh Thanh	30/01/1997	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
126	179	Lê Xuân Thảo	21/03/2000	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
127	180	Nguyễn Thị Anh Thư	19/09/2000	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
128	181	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	12/12/1982	Thạc sĩ Khoa học Môi trường	Hợp tác, hội nhập quốc tế	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
129	182	Huỳnh Nguyễn Cát Tường	03/02/2001	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Hợp tác, hội nhập quốc tế	
130	185	Nguyễn Trung Hiếu	15/10/2001	Cử nhân Quản lý thông tin	Quản lý học sinh, sinh viên	
131	186	Trần Thị Mai Hương	19/08/1996	Thạc sĩ Khí tượng và khí hậu học	Quản lý học sinh, sinh viên	
132	187	Trần Trang Yến Linh	18/03/1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Quản lý học sinh, sinh viên	
133	188	Trần Duy Thịnh	15/12/2000	Cử nhân Công nghệ thông tin	Quản lý học sinh, sinh viên	
134	189	Trương Công Trường	29/01/1990	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường	Quản lý học sinh, sinh viên	
135	190	Bùi Văn Phương Trường	01/04/2004	Cử nhân Quản lý giáo dục	Quản lý học sinh, sinh viên	
136	191	Nguyễn Thị Minh Hiếu	11/08/1987	Cử nhân ngành Quản trị nhân lực	Truyền thông	
137	192	Trần Thị Cẩm Huỳnh	05/08/2000	Cử nhân ngành Ngôn ngữ học	Truyền thông	
138	193	Trần Thị Cẩm Ly	31/05/2003	Cử nhân ngành Quản trị truyền thông đa phương tiện	Truyền thông	
139	194	Nguyễn Hồng Hà	16/06/2004	Cử nhân Công nghệ thông tin	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
140	195	Trần Trung Nam	18/06/1987	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
141	196	Chế Quỳnh Như	24/03/1990	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	GHI CHÚ
142	197	Lưu Nguyễn Hoàng Quân	06/07/1990	Cử nhân Khoa học máy tính	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
143	198	Trần Hà Sơn	24/11/2004	Cử nhân Khoa học máy tính	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
144	199	Nguyễn Trần Minh Trí	23/05/1994	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
145	200	La Thành Tuấn	13/11/1988	Cử nhân Khoa học máy tính	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
146	201	Nguyễn Bảo Khanh	03/11/1984	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	
147	202	Đoàn Thị Thanh Nguyệt	08/03/1980	Cử nhân Kế toán	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	

Handwritten signature

